TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18A/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Trần Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1994
Trú tại: Thôn HH, xã M, huyện Pỹ, tỉnh Bình Định

2. Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2019 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh L trình bày: Chị L và anh Trần Minh H tự nhau tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ chồng chị L chung sống hạnh phúc nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên kình cãi, không có tiếng nói chung do bất đồng quan điểm. Anh H ép buộc chị L về sống phía nhà chồng, nhưng chị L có việc làm ổn định tại thành phố Quy Nhơn nên không thể về nhà anh H; chị L nói anh H ra Quy Nhơn sống nhưng anh H không chịu; hai bên không cùng quan điểm về cách sống, nơi ở, việc làm nên chị L và anh H không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay, không còn liên lạc, không còn yêu thương, quan tâm, lo lắng lẫn nhau. Khi chị L gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án có liên hệ anh H để giải quyết nhưng anh H nói muốn làm gì thì làm.

Chị L và anh H hiện tại không còn tình cảm với nhau nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Thanh L xác định chị và anh Trần Minh H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do là vi phạm điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Chị L xác định chị và anh H không có con chung nên không xem xét, Về tài sản: Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Minh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phước Lương, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tuy An.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh L và anh Trần Minh H tự nguyện tìm hiểu và hôn nhân, đã đăng ký kết hôn ngày 10/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L, vợ chồng chung sống với nhau được 01 tháng, từ năm 2018 đến nay không còn sống chung. Nguyên nhân do chị L và anh H bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau nơi ở và làm việc của vợ chồng nên xảy ra kình cãi. Hiện nay chị L không còn liên lạc được với anh H.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa, nên phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị L và anh H là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn nên đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, cho chị L được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định không có con chung, nên không giải quyết

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vì đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh L được ly hôn với anh Trần Minh H.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011782 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã An Cư, H. Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Tùng